TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2023
(*V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình)*

NHÂN DANH
N□ ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Phẩm
2/ Bà Bùi Thị Hảo

Th- ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2023 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Teo Thị H, sinh năm 1999; ĐKHKTT: Khu Dụt D, xã Thạch K, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ. Nơi ở hiện nay: Thôn Nho Da, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
- Bị đơn: Anh Hà Mạnh D, sinh sinh năm 1992; ĐKHKTT: Khu Dụt D, xã Thạch K, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang ở Đài Loan.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Đức P, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1961ĐKHKTT: Khu Dụt D, xã Thạch K, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ.Bà Đ ủy quyền cho ông Hà Đức P tham gia tố tụng tại Tòa án (giấy ủy quyền ngày 18/4/2023). (Chị H, ông P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt) **.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Teo Thị H trình bày:

Chị và anh Hà Mạnh D đăng ký kết hôn ngày 28/02/2018 tại UBND xã Thạch K, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm sống. Anh D sang Đài Loan làm việc từ năm 2019, hai anh chị không còn liên lạc gì nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn anh D.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Đức D1, sinh ngày 11/4/2018 hiện đang ở với chị, khi ly hôn chị đề nghị giao cháu D1 cho chi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị không đề nghị anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 4 năm 2023 chị H lại trình bày cháu Hà Đức D1, sinh ngày 11/4/2018 hiện đang ở với bố mẹ đẻ anh D là ông P và bà Đ. Khi Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Hà Mạnh D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D hiện tại đang ở Đài Loan, chị đề nghị tạm giao cho ông P và bà Đ (bố mẹ đẻ anh D) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D1 cho đến khi anh D về Việt Nam vì cháu D1 ở với ông P bà Đ từ nhỏ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh D tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn chị H tự nguyện chịu.

- Bị đơn: Anh Hà Mạnh D vắng mặt.

Tại các bản khai ông Ông Hà Đức P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày anh Hà Mạnh D là con của ông với bà Đ hiện đang ở Đài Loan. Ông bà vẫn thường xuyên liên lạc với anh D qua điện thoại, nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh D tại Đài Loan nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ tại Đài Loan của anh D cho Tòa án. Anh D không về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn với chị H, nên ông đồng ý nhận thay anh D các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan thông báo trực tiếp cho anh D. Anh D và chị H có 01 con chung như trình bày của chị H. Nếu vợ chồng anh D chị H ly hôn ông bà đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D1 cho đến khi anh D về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi cháu D1: Ông không đề nghị chị H cấp dưỡng. Công sức đóng góp, tài sản chung anh D và chị H không có. Nợ chung của vợ chồng chị H anh D ông không biết. Ông P đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Teo Thị H xử:

Cho chị Teo Thị H được ly hôn anh Hà Mạnh D.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Đức D1, sinh ngày 11/4/2018 cho anh Hà Mạnh D nuôi dưỡng. Hiện anh D đang ở Đài Loan nên tạm giao cháu Hà Đức D1 cho ông Hà Đức P và bà Đinh Thị Đ (là ông bà nội cháu D1) chăm sóc đến khi anh D về nước. Về cấp dưỡng nuôi con chị H và anh D tự thỏa thuận không

yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Teo Thị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn anh Hà Mạnh D; trú tại khu Dụt D, xã Thạch K, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ. Anh D hiện đang lao động tại Đài Loan. Tại văn bản số: 6003/QLXNC-P5 ngày 22/3/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an xác định anh Hà Mạnh D xuất cảnh ngày 18/8/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước (BL 10). Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tại đơn khởi kiện chị H không cung cấp được địa chỉ của anh D tại Đài Loan. Quá trình giải quyết vụ án ông P là bố anh D thừa nhận anh D vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại, ông cũng đã thông báo cho anh D biết việc chị H xin ly hôn anh D. Tòa án đã yêu cầu cung cấp địa chỉ, nhưng ông không cung cấp địa chỉ của anh D. Căn cứ công văn số: 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thì đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Về việc vụ án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và không hòa giải được: Do anh D đang ở Đài Loan. Chị H có đơn đề nghị Tòa án không không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và không mở phiên họp hòa giải vì vợ chồng chị không thể hàn gắn được và chị có đơn xin vắng mặt. ông P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt (BL 37,47). Vì vậy, Tòa án thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ và không hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 5 điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung xét xử vắng mặt anh D. Chị H, ông P.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Teo Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị Teo Thị H và anh Hà Mạnh D được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 28/02/2018 tại UBND xã Thạch K, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ. Theo đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Teo Thị H và anh Hà Mạnh D là hợp pháp. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ cho thấy vợ chồng anh D và chị H sống xa nhau, không có sự gần gũi, quan tâm, chia sẻ nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân

đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị Teo Thị H xin ly hôn với anh Hà Mạnh D có căn cứ được chấp nhận.

Bị đơn anh Hà Mạnh D vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp pháp. Ông P (bố đẻ anh D) xác định anh D hiện đang lao động tại Đài Loan, thường xuyên liên lạc với ông và gia đình qua điện thoại nhưng ông không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh D, việc chị H xin ly hôn anh D có biết và có đồng ý ly hôn. Ông cam kết nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh D. Việc anh D biết và không có mặt tại các buổi làm việc với Tòa án, không có bản tự khai gửi Tòa án thể hiện với việc anh D từ chối quyền trình bày tại Tòa án.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Đức D1, sinh ngày 11/4/2018 khi ly hôn chị đề nghị giao cháu D1 cho anh Hà Mạnh D nuôi dưỡng. Ông Hà Đức P cũng đề nghị giao con chung là cháu D1 cho anh D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng theo đề nghị của anh D. Trong thời gian anh D ở nước ngoài ông bà đồng ý nhận nuôi cháu vì cháu D1 ở với ông bà từ nhỏ, ông P và bà Đ cũng đồng ý với quan điểm của chị H và không đề nghị cấp dưỡng nuôi cháu D1. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên được chấp nhận nên giao cháu Hà Đức D1, sinh ngày 11/4/2018 cho anh Hà Mạnh D. Ông Hà Đức P và bà Đinh Thị Đ tạm thời trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh D về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con ông P bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, chị H và anh D có quyền đề nghị thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác nếu có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, anh D không có mặt ở Việt Nam nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 5 điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Teo Thị H

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho chị Teo Thị H được ly hôn anh Hà Mạnh D.

2/ Về con chung: Giao cháu Hà Đức D1, sinh ngày 11/4/2018 cho anh Hà Mạnh D chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh D không có mặt ở Việt Nam,

tạm giao cháu Hà Đức D1 cho ông Hà Đức P và bà Đinh Thị Đ (là ông bà nội cháu D1) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D1 cho đến khi anh D về Việt Nam. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi cháu Hà Đức D1, ông Hà Đức P và bà Đinh Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H và anh D có quyền đề nghị thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác nếu có yêu cầu.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Teo Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận chị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000478 ngày 07/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- Lưu HS- AV./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương